

# THỰC TRẠNG PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG Ở MỘT SỐ LÀNG NGHỀ TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Thị Phương\*, Mai Lan Phương, Đỗ Thị Thanh Huyền

*Bắc Ninh là một trong những tỉnh có nhiều làng nghề truyền thống đã tồn tại và phát triển hàng trăm năm. Trong những năm qua, cùng với sự tăng lên về quy mô và sự phát triển của khoa học công nghệ đã làm cho quá trình phân công lao động diễn ra sâu, rộng hơn. Bằng những thông tin định tính và định lượng được thu thập tại các làng nghề qua nhiều công cụ khác nhau, bài viết tập trung phân tích thực trạng phân công lao động trong các làng nghề theo các tiêu chí như phân công lao động theo chức năng công việc, theo loại hình lao động và theo giới tính. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, quá trình phân công lao động trong các làng nghề diễn ra ngày càng hợp lý hơn. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số bất cập như lao động thường phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau, phân công lao động mới chỉ chú trọng trong khâu sản xuất, các hình thức hiệp tác trong lao động kém phát triển... Một số những gợi ý về giải pháp được đề xuất nhằm thúc đẩy quá trình phân công lao động diễn ra hợp lý hơn.*

**Từ khóa:** Làng nghề, làng nghề truyền thống, phân công lao động

## 1. Giới thiệu

Bắc Ninh là một trong những tỉnh có rất nhiều làng nghề truyền thống đã tồn tại và phát triển hàng trăm năm. Trong những năm qua, quy mô sản xuất của các làng nghề liên tục tăng, nhu cầu lao động cho sản xuất kinh doanh trong các làng nghề cũng tăng lên không chỉ đòi hỏi tăng về số lượng mà còn tăng cả về chất lượng do yêu cầu về chất lượng sản phẩm của thị trường ngày càng cao. Quá trình lao động trong làng nghề cũng có nhiều thay đổi, nhiều làng nghề đã sản xuất theo hướng chuyên môn hóa, điều đó đã góp phần cải thiện đáng kể năng suất lao động trong các làng nghề. Trong phạm vi cộng đồng và hộ gia đình, phân công lao động giữa các thành viên dựa trên sự khác biệt về loại hình lao động, giới và trình độ tay nghề cũng có nhiều thay đổi tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh đó, quá trình phân công lại lao động trong các làng nghề nói chung và làng nghề ở tỉnh Bắc Ninh nói riêng đã bộc lộ nhiều bất cập, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý.

Xuất phát từ những vấn đề đó, nghiên cứu này được thực hiện. Mục tiêu của bài viết này là đề xuất giải pháp quyết các vấn đề: (i) thực trạng phân công

lao động ở các hộ sản xuất ở một số làng nghề ở tỉnh Bắc Ninh; (ii) Gợi ý một số những giải pháp nhằm giúp phân công lao động hợp lý hơn.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Điểm nghiên cứu bao gồm: (i) làng Gổ Hương Khê; (ii) làng Giáy Phong Khê; (iii) làng Gốm Phú Lãng. Các điểm nghiên cứu này được lựa chọn dựa trên sự khác biệt về sản phẩm làng nghề, nhằm xem xét tình hình phân công lao động ở mỗi làng nghề đồng thời so sánh sự phân công lao động giữa các nghề.

Thông tin thứ cấp được thu thập từ các nguồn như tạp chí, báo, báo cáo của các ngành, và ủy ban xã, trang web... có liên quan đến nội dung nghiên cứu.

Thông tin sơ cấp được thu thập từ điều tra phỏng vấn người lao động tại địa phương theo các tiêu chí như về độ tuổi, giới tính và loại hình lao động thông qua bộ câu hỏi thiết kế sẵn, bản hỏi bán cấu trúc và các công cụ PRA như lược sử thôn bản, ma trận phân loại công việc, thảo luận nhóm, quan sát.

Các phương pháp được sử dụng để phân tích thông tin: Phương pháp thống kê mô tả, một số công

cụ PRA như lược sử thôn bản, câu chuyện điển hình, cũng được sử dụng để phân tích thông tin.

### **3. Kết quả nghiên cứu**

#### **3.1. Thực trạng phân công lao động**

##### *3.1.1. Quá trình hình thành và phát triển mô hình phân công lao động*

Quá trình hình thành và phát triển mô hình phân công lao động gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của các làng nghề tỉnh Bắc Ninh. Nó được đánh dấu bởi một số mốc quan trọng trong tiến trình phát triển của các làng nghề. Trong đó, một trong những nhân tố chính là sự phát triển mạnh mẽ của thị trường và tiến bộ của công nghệ đã làm cho mô hình phân công lao động thay đổi, mối quan hệ trong phân công lao động ngày càng trở nên phức tạp hơn.

##### *Làng gỗ Hương Mạc*

Từ trước những năm 1980, người lao động học nghề và làm việc ở các hợp tác xã (HTX) tiểu thủ công nghiệp (Nguyễn Phương Lê, 2009). HTX này đã thu hút rất nhiều người trong làng bao gồm cả thanh niên đến những người trung niên ngoài độ tuổi lao động bao gồm cả nữ giới và nam giới đến tham gia học nghề và để có thêm thu nhập. Tuy nhiên, sau khi HTX giải thể, lao động làng nghề hầu hết đi làm thuê ở nơi khác nhưng chủ yếu là nam giới và tập trung lao động ở thị trường Hà Nội, họ được thuê gì làm nấy, chịu trách nhiệm làm bất cứ công việc nào trong sản xuất cho đến khi sản phẩm hoàn thành. Đến đầu năm 1980, người dân bắt đầu quay trở lại làng và mở cơ sở sản xuất ngay tại làng. Lao động nữ bắt đầu tham gia vào quá trình sản xuất, những công việc đơn giản dần phân hóa và chuyển sang lao động nữ. Các cơ sở sản xuất trong làng nghề đã đi sâu vào khâu chuyên môn hóa sản xuất (chuyên pha gỗ, chuyên đục, chuyên chạm, khảm, đánh bóng, hoàn thiện sản phẩm,...). Trước năm 1990, hầu hết các máy móc công cụ trong các làng nghề chủ yếu là các công cụ thủ công, hoặc bán cơ khí theo công nghệ cổ truyền như cưa, đục gỗ, tiện, bào, khoan. Mới đây một số hộ đầu tư sử dụng máy đánh bóng thay vì đánh bóng bằng tay và dùng cưa tranh để cắt các họa tiết của loại mặt hàng sản xuất với số lượng lớn. Áp dụng công nghệ xử lý gỗ, chạm khắc bán tự động, dùng máy phun sơn để hoàn thiện sản phẩm nên đã tạo ra các sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ có độ đồng nhất cao, chất lượng tốt. Do đó, một lần nữa trong làng có sự phân chia lại lao động,

nam giới chủ yếu làm việc liên quan đến sử dụng máy móc, những công việc do phụ nữ đảm nhiệm bằng tay khi chuyển sang máy móc lại do nam giới đảm nhiệm là chính.

##### *Giấy Phong Khê*

Phong Khê đã có sự đổi mới quan trọng về công nghệ và trang thiết bị sản xuất sau năm 1986. Đó là việc máy chạy bột giấy được đưa vào sử dụng thay vì phải đập bằng chân. Sau đó, năm 1989, chiếc máy seo đầu tiên được mua về làng thay vì seo tay như trước, năng suất đã cao hơn gấp 70 lần so với công nghệ thủ công (Nguyễn Xuân Hoàn, 2010). Đến nay phần lớn các cơ sở sản xuất trong làng đã sử dụng máy móc thay thế hoàn toàn lao động tay chân. Đáng chú ý là, sự thay đổi về công nghệ sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường đã dẫn đến sự phân công lao động lại trong quá trình sản xuất giấy diễn ra sâu sắc, nếu như trước đây tất cả mọi người đều có thể tham gia vào tất cả các khâu trong sản xuất thì hiện nay, mỗi người với vai trò của mình chỉ đảm nhiệm một hoặc một số khâu trong quá trình đó.

##### *Làng Gốm Phù Lãng*

Từ trước những năm 1955–1975, người lao động làm việc trong hợp tác xã, tất cả mọi người đều tham gia và có vai trò như nhau.

Giai đoạn 1976-1986: đến năm 1977 các hợp tác xã lần lượt bị tan vỡ, thợ gốm bỏ về nhà làm ăn cá thể. Đến năm 1985 Phù Lãng đã có hàng mỹ nghệ tham dự hội chợ triển lãm hàng tiêu dùng trong nước. Tay nghề của lao động được nâng lên một bậc. Họ đã bắt đầu sản xuất theo nhu cầu của thị trường.

Giai đoạn 1987-2000: những năm đầu của giai đoạn này sản xuất gốm của làng nghề khá phát triển, sản phẩm được tiêu thụ cả trong nước lẫn nước ngoài: đức, Thái Lan, Anh,... các hộ mở rộng sản xuất, huy động được nhiều lao động làm thuê không có lò ở trong vùng và những vùng lân cận.

Giai đoạn 2001 đến nay: Giai đoạn này đánh dấu sự phát triển nghề gốm Phù Lãng bằng việc đã có những người của làng nghề tốt nghiệp đại học mỹ thuật quay lại phục vụ sản xuất tại làng nghề. Thị trường ngày càng phát triển đã tạo đà cho việc mở rộng quy mô chuyên môn hóa hơn.

*Như vậy, cùng với sự phát triển của thị trường và tiến bộ công nghệ đã dẫn đến phân công lao động diễn ra sâu, rộng hơn, các mối quan hệ trong sản*

**Bảng 1: Phân công lao động theo chức năng công việc**

ĐVT: %

Công việc chính	Gỗ - Hương Mạc	Giấy - Phong Khê
Sơ chế nguyên liệu	9.09	35.71
Tạo hình	45.45	28.57
Hoàn thiện	27.27	10.71
Bảo quản và đóng gói sản phẩm	9.09	14.29
Phân phối	9.09	10.71

*Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, năm 2012*

xuất trở nên phức tạp hơn. Lao động được phân việc và đào tạo cho từng công việc một cách rõ ràng và được đặc trưng nhìn thấy bởi sự phân hóa theo chức năng công việc, theo loại hình lao động, theo giới tính.

### 3.1.2. Phân công lao động theo chức năng công việc

Mỗi sản phẩm đều phải trải qua nhiều công đoạn trong quy trình sản xuất nhưng nhìn chung, chúng đều được khái quát lại qua các bước như chuẩn bị nguyên vật liệu, sơ chế nguyên vật liệu, tạo hình sản phẩm, hoàn thiện sản phẩm thô, hoàn thiện sản phẩm tinh, phân phối sản phẩm. Mỗi lao động khi tham gia vào quá trình sản xuất đều đảm nhiệm những công việc khác nhau và có sự đặc trưng trong mỗi làng nghề (Bảng 1).

Tại làng Gỗ Hương Mạc và Giấy Phong Khê, đã có một sự phân công công việc một cách tương đối cho các lao động tham gia vào quá trình sản xuất. Trong tổng số lao động điều tra tỷ lệ lao động tham gia vào quá trình tạo hình ở cả hai làng nghề chiếm tỷ lệ cao nhất và thấp nhất là trong khâu phân phối sản phẩm chỉ chiếm từ 9– 11%. Trong khi đó, ở làng Gốm Phú Lãng, công việc không được phân chia một cách cụ thể cho từng lao động. Đa phần ý kiến của người lao động cho rằng họ làm việc theo sự điều động, phân công một cách linh hoạt theo ngày của chủ hộ. Đôi khi họ là những người quen việc nên khi đến làm việc tự thấy những công việc cần thiết phải hoàn thành thì họ làm trước. Do đó, khó có thể xác định được lao động trong từng khâu của sản xuất sản phẩm.

Tuy nhiên, dù là ở làng Gỗ Hương Mạc, Giấy Phong Khê hay Gốm Phú Lãng, 100% ý kiến của người lao động cho rằng, công việc của họ thường là linh hoạt trong quá trình lao động mặc dù họ đã được ngầm định chịu trách nhiệm chính một khâu

nào đó nhưng thực tế là họ vẫn phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác. Nguyên nhân của tình trạng này là do: (i) Thiếu lao động có tay nghề cao, dẫn đến một số lao động tay nghề cao thường phải kiêm nhiệm hoặc hỗ trợ làm các công việc phức tạp để đảm bảo chất lượng; (ii) chủ hộ luôn tận dụng hết nguồn lao động hiện có để thực hiện một số các công việc khác trước khi thuê thêm lao động.

Điều này dẫn đến sức ép công việc tăng, một số lao động phải làm thêm giờ, chậm tiến độ công việc trong khi đó, hầu hết người lao động thuê ngoài cho rằng họ không hài lòng vì thực tế lương của họ không được tăng khi phải làm việc nhiều hơn.

### 3.1.3. Phân công lao động theo loại hình lao động

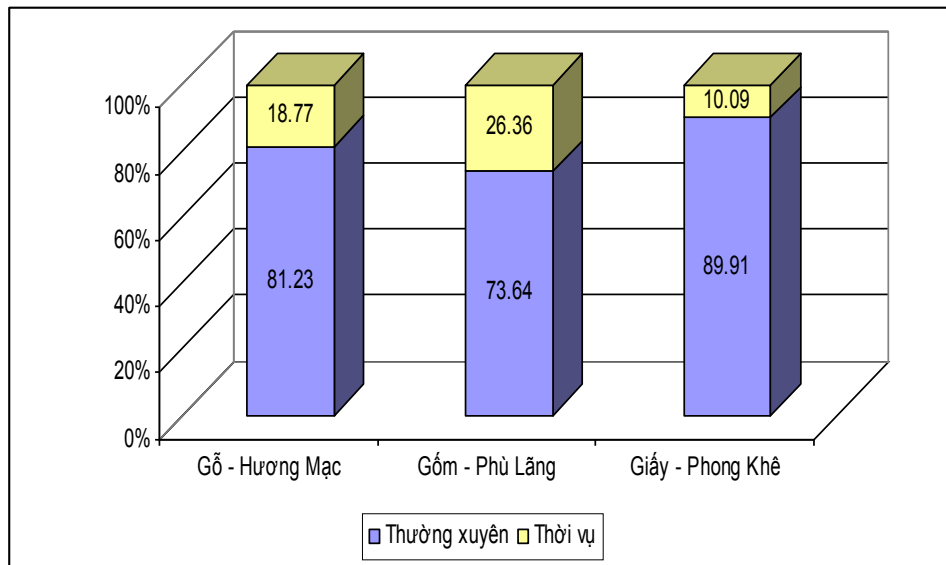
Như một đặc trưng của sản xuất hàng hóa với số lượng lớn, ngoài sử dụng lao động gia đình, các cơ sở sản xuất đều thuê thêm lao động. Do đó, hai loại hình được xem xét trong quá trình phân công lao động bao gồm cả lao động thuê ngoài và lao động gia đình.

#### *Lao động thuê ngoài*

Kết quả khảo sát cho thấy, ở các cơ sở sản xuất của các làng nghề đều có sử dụng lao động làm thuê thường xuyên và lao động thời vụ. Trong đó, tỷ lệ lao động làm thuê thường xuyên chiếm đến trên 81% ở làng Gỗ - Hương Mạc, gần 90% ở làng Giấy Phong Khê và thấp nhất là trên 73% ở làng Gốm - Phú Lãng. Có thể nhận thấy rằng, lao động làm thuê thường xuyên chiếm một tỷ lệ lớn trong các cơ sở sản xuất ở tại các làng nghề.

Thông thường những lao động thuê ngoài chỉ đảm nhiệm công việc của một giai đoạn trong quá trình sản xuất. Tại làng Gỗ và làng Giấy Phong Khê, lao động thường xuyên thường đảm nhiệm khâu tạo hình trong khi đó lao động thời vụ thường đảm

**Đồ thị 1: Cơ cấu lao động làm thuê theo tính chất lao động**



Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, năm 2012

nhiệm khâu hoàn thiện.

Ở làng Gốm, lao động thuê ngoài phải đảm nhiệm tất cả các khâu trong quá trình sản xuất, công việc của họ được phân công theo ngày.

Với làng Gỗ, lao động thuê thường xuyên có hai hình thức chủ yếu đó là thuê lao động trong làng theo hình thức giao nguyên liệu và khoán sản phẩm; hai là thuê lao động địa phương khác đến làm việc và cùng sống trong gia đình. Lao động thời vụ thường được lấy ở chợ lao động. Nguyên nhân chính là do chủ xưởng sản xuất thường cho rằng những công việc hoàn thiện như đánh giấy ráp, phun sơn là những công việc dễ làm những người không biết việc chỉ cần chỉ việc là có thể làm được, hơn nữa giá cả lao động linh hoạt theo ngày, chủ lao động có thể tiếp kiệm một khoản chi phí khi nguồn cung lao động tại chợ lớn.

Ở làng Giấy Phong Khê và Gốm Phú Lãng đa phần là lao động thời vụ là học sinh, sinh viên làm thêm trong kỳ nghỉ hè hoặc giáp tết nguyên đán. Lao động thời vụ ở hầu các làng nghề đều là nguồn nhân lực bổ sung, ít có kinh nghiệm và trách nhiệm trong sản xuất.

#### *Lao động gia đình*

Lao động gia đình trong các làng nghề đều tham gia vào toàn bộ các khâu trong quá trình sản xuất. Tuy nhiên, họ chịu trách nhiệm chính trong các công việc tìm kiếm và thu mua nguyên vật liệu, tìm

kiếm khách hàng và bán sản phẩm, thực hiện các công việc quản lý. Riêng ở làng Gỗ Hương Mạc: lao động gia đình chịu trách nhiệm toàn bộ trong việc sơ chế nguyên vật liệu, (pha gỗ lên khung sản phẩm giao cho thợ). Ngoài ra, họ cũng phải thực hiện các công việc phục vụ khác: nội trợ trong gia đình và lao động thuê thường xuyên. Do đó, có thể thấy rằng, khối lượng công việc của lao động gia đình rất lớn và không có sự phân chia một cách rõ ràng giữa các công việc cho thành viên trong gia đình.

Mặc dù, sự phân công lao động đã diễn ra ngày càng hợp lý hơn. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn bộc lộ một số những bất cập như sau : (i) *Phân công lao động không có tính rõ ràng giữa các lao động trong gia đình*, khối lượng công việc rất lớn dẫn đến sự chồng chéo trong công việc, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công việc. (ii) *Việc phân công lao động khá cứng nhắc làm ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng làm việc của lao động làm thuê*. Đây là nguyên nhân dẫn đến năng suất và chất lượng công việc thường giảm trong thời gian đầu. Nguyên nhân chủ yếu là do người lao động không được phân công lao động dựa trên trình độ và kinh nghiệm. Đối với tất cả các lao động, chủ lao động thường yêu cầu học việc và thử việc trong thời gian nhất định, họ không được tăng lương ngay cả khi chất lượng sản phẩm không khác so với lao động cũ. Bản thân họ cũng phải làm nhiều công việc khác nhau trong thời gian thử việc, do đó đã làm giảm động cơ làm việc

của người lao động. (iii) *Phân công lao động chưa thực sự tính đến yêu cầu của công việc*, hầu hết các hộ sản xuất đều tận dụng lao động giá rẻ để làm thuê theo thời vụ làm ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm; (iv) *Phân công lao động mới chỉ tập trung vào sản xuất chưa tính đến các khâu trong quản lý, tìm kiếm khách hàng, phát triển sản phẩm*, do đó, thị trường phụ thuộc rất nhiều vào khách hàng cũ và chỉ tập trung vào một lượng khách hàng, là nguy cơ tiềm ẩn rất nhiều rủi ro khi bạn hàng ngừng thu mua sản phẩm điển hình là làng Gổ Hương Mạc, trên 90% lượng hàng sản xuất đều tiêu thụ có bạn hàng Trung Quốc nhưng hiện nay, họ đóng cửa nhập khẩu khiến việc sản xuất trở nên tri tri, vốn ứ đọng và không có khả năng quay vòng.

#### 3.1.4. Phân công lao động theo giới tính

*Trong các hoạt động sản xuất các sản phẩm làng nghề cả nam giới và nữ giới đều tham gia*. Tuy nhiên, đối với từng sản phẩm của mỗi làng nghề khác nhau, vai trò của nam giới và nữ giới cũng khác nhau.

*Phụ nữ thường đảm nhận vai trò chính trong các nhóm công việc nội trợ phục vụ cho sản xuất*. Đây hầu như là những công việc không tạo ra thu nhập trực tiếp như lau dọn nhà xưởng, nấu ăn cho cả gia đình và những lao động thường xuyên tại xưởng,... được ngầm định như một công việc cố định của người phụ nữ trong gia đình.

*Phụ nữ cũng chịu trách nhiệm chính trong nhóm công việc liên quan tới bảo quản và đóng gói sản phẩm*. Điều này, được minh chứng bởi trên 90% lao động tham gia vào khâu hoàn thiện sản phẩm ở tất cả các làng nghề đều đảm nhiệm chính công việc này.

*Thu mua nguyên liệu đầu vào: Đa phần nam giới giữ vai trò chính trong việc thu mua nguyên liệu đầu vào*. Kết quả khảo sát cho thấy, tại làng gổ Hương Mạc, đa số nam giới đóng vai trò chủ đạo trong việc tìm kiếm, lựa chọn và thu mua các nguyên liệu đầu vào. Mặc dù nữ giới cũng có tham gia vào hoạt động này nhưng hiếm khi mà họ có quyền quyết định. Nguyên nhân chính là do, nam giới thường là

**Bảng 2: Phân công lao động theo giới tính**

Công việc	Làng gổm		Làng gổ		Làng giấy	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
<b>Nhóm CV nội trợ</b>	**	***		****	*	***
<b>Sản xuất</b>						
Thu mua đầu vào	****	**	*****	*	***	***
Chuẩn bị nguyên liệu	**	*****		*****		*****
Tạo hình	***	*****	*****	*	*****	
Hoàn thiện sản phẩm thô	***	*****	*****	*	*****	**
Đóng gói, bảo quản sản phẩm	**	*****		*****		*****
<b>Tìm kiếm khách hàng và Bán sản phẩm</b>	**	****	*****	*	**	****
<b>Quản lý</b>						
Quản lý tài chính		*****		*****		*****
Quản lý khác (nhân công,	***	*****	*****	***	***	*****
Tín dụng	*****	**	*****	*	*****	**
Nguồn: Tổng hợp kết quả thảo luận nhóm						
<i>Ghi chú:</i>						
*: Thể hiện mức độ tham gia của giới vào công việc, đánh giá theo mức độ tăng dần từ 0 - 5						

người quyết định trong việc sản xuất sản phẩm cả về số lượng, chất lượng và chủng loại sản phẩm. Họ có nhiều kinh nghiệm trong việc nhận biết, phân loại và phân bổ nguyên liệu trong sản xuất.

Ở làng nghề Giấy Phong Khê và làng Gốm Phú Lãm, nam giới vẫn đóng vai trò chủ yếu trong việc thu mua nguyên liệu đầu vào. Tuy nhiên, mức độ phân vai và trách nhiệm không được thể hiện rõ ràng, vai trò của nam giới và nữ giới vẫn thường xuyên hoán đổi phụ thuộc vào điều kiện cụ thể.

*Nam giới là người đảm nhiệm chính trong công việc tạo hình ở làng Gốm Hương Mạc và làng Giấy Phong Khê, trong khi nữ giới là người đảm nhiệm chính trong khâu sản phẩm hoàn thiện sản phẩm thô ở hai làng nghề này. Điều này có sự khác biệt với làng Gốm Phú Lãm.*

Đục, khắc là giai đoạn tạo hình sản phẩm, là giai đoạn khó khăn nhất bởi vì các thợ điêu khắc phải rất khéo léo và có sức khỏe tốt, lịch sử nghề làng gốm cho thấy, phụ nữ đã từng tham gia học nghề và làm trong khâu này nhưng vì nó đòi hỏi sức khỏe và tính tập trung cao khi làm việc nên phụ nữ đã không đáp ứng được yêu cầu. Ở làng giấy Phong Khê, khâu tạo hình được đặc trưng bởi dây truyền sản xuất bằng máy, nó không chỉ đòi hỏi tay nghề của người lao động mà còn đòi hỏi sức khỏe của họ bởi quá trình vận hành máy là một quá trình làm việc vất vả, và cần sự tập trung, sản phẩm của quá trình sản xuất là những lô giấy lớn có trọng lượng khoảng 200kg/cuộn.

*Do đó, khâu tạo hình cho sản phẩm được coi là công việc khó khăn cần cả sức mạnh và kỹ thuật của người người thợ, nó phù hợp với nam giới hơn là nữ giới. Đồng thời các công việc trong khâu hoàn thiện ở làng Gốm, khâu chuẩn bị nguyên liệu ở làng Giấy được coi như là một phần công việc tất yếu của nữ giới khi tham gia vào quá trình sản xuất.*

Ở làng Gốm không có sự phân vai một cách rõ giữa các công việc cho nam giới và nữ giới cho khâu tạo hình và khâu hoàn thiện sản phẩm, tuy nhiên nữ giới thường tham gia vào khâu này nhiều hơn nam giới. Các công việc như vuốt, truốt, tạo tạo hình trong khâu này được coi là những công việc nhẹ nhàng nhưng đòi hỏi sự tỉ mỉ và kiên trì và cần có kỹ thuật.

*Hoạt động quản lý*

*Cả nam giới và nữ giới đều tham gia trong các*

*hoạt động quản lý trong gia đình nhưng nam giới vẫn đóng vai trò quyết định trong các hoạt động của hộ*

Hoạt động quản lý được thực hiện bởi các lao động trong gia đình bao gồm các hoạt động quản lý tài chính, quản lý nhân công, quản lý nguyên liệu và hoạt động quản lý sản phẩm.

Trong quan điểm của người lao động địa phương, nam giới là chủ hộ và đứng vai trò là người quản lý các hoạt động trong xưởng sản xuất. Tuy nhiên, điều đáng quan tâm là khi quy mô sản xuất của hộ càng lớn thì càng huy động sự tham gia của nữ giới vào trong công tác quản lý nhiều hơn. Kết quả khảo sát cho thấy, những người phụ nữ là chủ hộ trong gia đình đều tham gia vào các công tác quản lý, họ chịu trách nhiệm chính trong công tác quản lý tài chính và quản lý sản phẩm. Tuy nhiên, quyền quyết định của nữ giới vẫn còn nhiều hạn chế đặc biệt là trong những vấn đề lớn như đầu tư sản xuất.

*Tìm kiếm thị trường và bán sản phẩm*

*Đa phần nam giới giữ vai trò chính trong việc tìm kiếm thị trường và bán sản phẩm ở làng Gốm Hương Mạc trong khi đó nữ giới lại đóng vai trò chính trong hoạt động này ở làng Giấy Phong Khê và đặc biệt là ở làng Gốm Phú Lãm*

Ở làng Gốm Hương Mạc, nam giới giữ vai trò chính trong việc quyết định mua nguyên liệu đầu vào, do đó nam giới được coi là người nắm rõ giá trị của sản phẩm và có quyền quyết định trong việc định giá thành. Trong khi đó, ở làng Giấy Phong Khê và làng Gốm Phú Lãm, phụ nữ lại đảm nhiệm hoạt động này là chính, họ cho rằng phụ nữ có khả năng tốt hơn trong nghệ thuật đàm phán giá cả bởi phụ nữ thường kiên nhẫn hơn nam giới.

*Tín dụng*

Trong hầu hết các hộ khảo sát ở 3 làng nghề đều có tiếp cận đến nguồn vốn ngân hàng và các nguồn khác để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

*Nam giới thường đảm nhiệm công việc tiếp cận trực tiếp với nguồn tín dụng chính thức cao hơn rất nhiều so với phụ nữ.* Nguyên nhân là do 100% nam giới đứng tên trong sổ đỏ - giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chính vì thế quyền quyết định trong việc mua bán, và chuyển nhượng, cũng như hàng loạt các vấn đề liên quan đến việc thế chấp tài sản để vay vốn ngân hàng thì người phụ nữ yếu thế hơn nam giới

*Ngược lại đối với các khoản vay nhỏ, hoặc các khoản vay từ các tổ chức hội đoàn thể, hội phụ nữ, và các tổ chức phi chính thống khác, phụ nữ lại chiếm đa số.* Các khoản vay này thông thường chỉ mang tính chất vốn bổ sung trong ngắn hạn, hình thức vay rất linh hoạt và không đòi hỏi phải thế chấp. Vì vậy phụ nữ thường đứng tên và quyết định các thời điểm vay – trả.

Có thể nhận thấy rằng, sự phân công lao động theo giới tính đã có nhiều hợp lý trong việc phân chia theo tính chất công việc, điều này làm cho quá trình sản xuất sản phẩm được diễn ra nhanh hơn và chất lượng cao hơn. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn có một số những bất cập sau:

Thứ nhất, thực tế phụ nữ vẫn phải đảm nhiệm rất nhiều những công việc trong sản xuất sản phẩm làng nghề, những công việc tỷ mỉ và thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, họ cũng phải làm việc như một thiên chức của người phụ nữ trong gia đình. Do đó, áp lực về thời gian và khối lượng công việc phải đảm nhiệm đã trở thành sức ép ảnh hưởng đến quá trình làm việc và chất lượng lao động, đồng thời cũng ảnh hưởng đến sức khỏe của họ.

Thứ hai, quyền tự quyết của phụ nữ trong gia đình còn nhiều hạn chế, một phần vì năng lực bản thân người phụ nữ, bị ràng buộc với nhiều công việc gia đình nên trong công việc không linh hoạt như nam giới, mặt khác, do quan niệm của đa số nam giới cho rằng làm ăn là việc chính và lớn của người đàn ông trong gia đình, nên họ mới là người quyết định mọi công việc.

### **3.2. Đề xuất giải pháp**

Từ thực tiễn tìm hiểu quá trình hình thành và phân công lao động của một số làng nghề trong tỉnh Bắc Ninh, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy sự phân công lao động trong các nghề như sau:

*Thứ nhất,* Đào tạo nghề cho người lao động

Hiện nay, việc đào tạo lao động mới chỉ dừng lại ở việc truyền nghề theo phương thức cha truyền con nối hay học nghề trực tiếp qua tự quan sát. Đây là yếu tố dẫn đến thiếu lao động có tay nghề cao, là nguyên nhân lao động có tay nghề phải kiêm nhiệm nhiều. Do đó, trong thời gian tới cần có chính sách cụ thể, nghiên cứu mở các lớp, khóa, chương trình tập huấn, đào tạo nghề một cách bài bản cho người lao động ở làng nghề từ đó tạo điều kiện cho các cơ

sở, hộ sản xuất bố trí, phân công công việc theo chức năng một cách rõ ràng, phù hợp với trình độ lao động.

*Thứ hai,* Đổi mới phương pháp và tư duy quản lý trong phân công lao động của chủ hộ

Trong quản lý, chủ hộ cần phải linh hoạt và xác định tay nghề và kinh nghiệm của lao động thuê ngoài nhằm bố trí công việc một cách hợp lý. Đồng thời cần phải gắn trách nhiệm và tiền lương để thúc đẩy động lực làm việc của người lao động. Không nên áp dụng cứng nhắc các chính sách về tiền lương và chế độ làm việc đối với tất cả các đối tượng lao động.

*Thứ ba,* Phân công lao động phải chú trọng đến chức năng phát triển thị trường

Hiện nay, hầu hết các xưởng sản xuất mới chỉ tập trung phân công lao động trong các khâu sản xuất, ít cơ sở chú trọng đến khâu phát triển thị trường, do đó hiệu quả sản xuất kinh doanh phụ thuộc rất nhiều vào bạn hàng, ít có khả năng chủ. Do đó, cần phải có người chuyên trách thực hiện nhiệm vụ để mở rộng thị trường.

*Thứ tư,* hình thành các hiệp hội, tổ nhóm, hợp tác xã ngành nghề để phát triển quan hệ hợp tác trong sản xuất, thông qua đó phát triển hình thức hiệp tác trong lao động

Sản xuất theo quy mô hộ gia đình cũng là yếu tố ảnh hưởng tới phân công lao động do những hạn chế trong nguồn vốn đầu tư và sự rõ ràng minh bạch trong công tác quản lý. Do đó, muốn nâng cao hiệu quả và phân công lao động rõ ràng trong các làng nghề cần phải thúc đẩy việc hình thành các hiệp hội, tổ nhóm, hợp tác xã ngành nghề để có thể chuyên môn hóa được công việc nhằm tiến tới nâng cao hiệu quả sản xuất, và làm tiền đề cho phân công lao động một cách rõ ràng hơn, phù hợp và hiệu quả hơn

*Thứ năm,* tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện xây dựng gia đình văn hóa, bình đẳng giới để nam giới gánh bớt trách nhiệm trong công việc gia đình của nữ giới để phụ nữ chuyên tâm trong các hoạt động chuyên môn, đồng thời nâng cao năng lực

### **4. Kết luận**

Quá trình phát triển sản xuất của các làng nghề đã thiết lập mối quan hệ trong phân công lao động giữa các công việc, phân công lao động trong các hình

thức lao động cũng như theo giới tính. Các hình thức phân công lao động đã diễn ra một cách tương đối, đáp ứng nhu cầu sản xuất và gia tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất – kinh doanh của hộ. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn có một số khó khăn trong quá trình phân công lao động như thiếu lao động lành nghề có tay nghề cao để bố trí công việc hợp lý, sản xuất theo quy mô hộ chủ yếu vẫn là tự phát nên các hình thức hợp tác trong phân công lao động kém phát triển, thị trường thường xuyên biến động khiến chủ hộ không mạnh dạn đầu tư là một nhân tố ảnh hưởng đến quá trình chuyên môn hóa lao động, bên cạnh đó các quan niệm về giới vẫn là rào cản lớn trong phân công lao động trong gia đình.

Do đó, nhằm thúc đẩy quá trình phân công lao động trong làng nghề diễn ra một cách hợp lý hơn trong bối cảnh sản xuất hàng hóa, cần phải chú trọng đào tạo nghề cho người lao động, đổi mới phương pháp và tư duy quản lý trong phân công lao động của chủ hộ, hình thành các hiệp hội, tổ nhóm, hợp tác xã ngành nghề để phát triển quan hệ hợp tác trong sản xuất, tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện bình đẳng giới để nam giới gánh bớt trách nhiệm trong công việc gia đình của nữ giới, trao quyền cho phụ nữ trong một số những công việc trong phạm vi họ có thể tự quyết để giảm tải áp lực công việc cho nam giới đồng thời tăng hiệu quả lao động trong gia đình. □

### Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Phương Lê, 2009, Changing of Women's Roles in Production under a Patriarchal Society: Case Study in a Traditional Craft Village, Northern Vietnam, Asian Social Science
- Nguyễn Xuân Hoàn, 2010, công nghiệp hóa nông thôn qua phát triển các cụm công nghiệp làng nghề: nghiên cứu trường hợp tại các cụm công nghiệp làng nghề ở Bắc Ninh và Hà Tây

### A study on labor division in craft villages in Bac Ninh province

#### Abstract:

*Bac Ninh is one of the provinces in which many craft villages have existed and developed for hundreds of years. In recent years, craft villages has been expanded and developed of science and technology, and this makes the process of labor division occur more deeply and widely. Using the qualitative and quantitative information collected from the villages by various tools, the article focused on analyzing the status of labor division in the villages using the criteria: the divisions of labor based on the function of the work, type of labors and gender. Research results have shown that the process of labor division in the villages is taking place more and more reasonable. However, there are still some shortcomings such as part-time employees usually have to hold many different jobs concurrently, or the division of labor is only focused in manufacturing while the cooperative forms of labor are underdeveloped ... This paper also provides some recommendations for promoting reasonable labor division.*

---

### Thông tin đại diện nhóm tác giả:

\***Nguyễn Thị Phương**

- Nơi công tác: Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

- Hướng nghiên cứu: kinh tế nông thôn, xã hội và quản lý môi trường nông thôn

- Tạp chí đã công bố công trình: Kinh tế và phát triển

Email: [nguyenphuongkt.edu@gmail.com](mailto:nguyenphuongkt.edu@gmail.com)